

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Võ Quốc Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Võ Quốc Th và bà Nguyễn Thị Hồng C cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Th có địa chỉ cư trú ở quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2019 ngày 22/8/2019 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Th và bà C là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Th và bà C thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do sau khi sinh con bà C về nhà mẹ ruột sống, hai bên không có sự cảm thông, chia sẻ trong việc chăm sóc con. Lâu dần giữa vợ chồng không còn hiểu nhau nữa, mâu thuẫn ngày càng nặng nề và không còn sống chung từ khi sinh con đến nay. Nay cảm thấy không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định

cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/4/2020. Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn Hoàng L. Ông Võ Quốc Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Võ Quốc Th và bà Nguyễn Thị Hồng C **mỗi người** chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc Th và bà Nguyễn Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/4/2020. Bà Nguyễn Thị Hồng C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn Hoàng L. Ông Võ Quốc Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Quốc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Võ Quốc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Võ Quốc Th và bà Nguyễn Thị Hồng **Cmỗi người** chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0068961 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND **Phường X, quận Y**;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy